

Thọ Xuân, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 2 - TT. S. V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn 2 - TT. S. V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con C:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T, xác nhận vợ chồng vợ chồng có một con C là cháu Lê Ngọc Khánh H - sinh ngày 06/11/2016. Ly hôn,

chị C và anh T thống nhất giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con C. Chị C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con C trưởng thành đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T thống nhất tự thỏa thuận, phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0007343 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (chị C đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- UBND TT. S.V, huyện Thọ Xuân;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng